

Số: 494/BC-UBND

Phụ Dục, ngày 07 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Đánh giá hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản
ở cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn xã Phụ Dục

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 9591/SNV-XDCQ ngày 06/9/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo, đánh giá về hoạt động tự quản của thôn, thôn và mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, thôn trên địa bàn cấp xã. Ủy ban nhân dân xã Phụ Dục báo cáo, đánh giá như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Phụ Dục được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên, xã Xã Phụ Dục được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thị trấn An Bài, xã An Ninh, xã An Thanh, xã An Mỹ, xã An Vũ cũ. Sau sắp xếp, xã Phụ Dục có diện tích tự nhiên 33,13 km², quy mô dân số 42.492 người.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, thôn, xã Phụ Dục đã tổ chức sắp xếp, sáp nhập 33 thôn cũ thành 17 thôn mới, Việc mở rộng quy mô thôn cùng với biến động dân cư (dân số cơ học tăng nhanh tại các khu đô thị mới) đặt ra yêu cầu, thách thức mới đối với công tác tổ chức hoạt động tự quản, sinh hoạt cộng đồng, lấy ý kiến Nhân dân tại thôn.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA THÔN VÀ CÁC MÔ HÌNH TỰ QUẢN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

1. Hoạt động tự quản của thôn

1.1. Thực trạng tổ chức thôn

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, xã Phụ Dục hiện có 17 thôn, với tổng số 13.108 hộ gia đình và 42.492 nhân khẩu; 17/17 thôn đều bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, không có thôn thuộc diện có yếu tố đặc thù. Trong đó có 08 thôn trên 700 hộ.

Việc mở rộng quy mô thôn đã tác động hai chiều đến hoạt động tự quản: một mặt tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; mặt khác gây khó khăn nhất định cho việc tổ chức hội nghị toàn thể, lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân do địa bàn rộng, số hộ đông, phong tục tập quán giữa các thôn cũ chưa hoàn toàn đồng nhất, cần thời gian để cộng đồng dân cư thích ứng, gắn kết trở lại sau sắp xếp.

1.2. Chủ thể tham gia hoạt động tự quản

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở, thôn sau sắp xếp, kiện toàn cơ bản bảo đảm số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, cụ thể:

(Chi tiết theo Phụ lục tổng hợp số liệu đính kèm)

Chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên) ở thôn tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào tự quản; người có uy tín, người cao tuổi có nhiều đóng góp trong công tác hòa giải, vận động dòng họ, gia đình chấp hành chủ trương, chính sách. Việc phân công, phối hợp giữa Bí thư chi bộ - trưởng thôn - Trưởng ban công tác Mặt trận theo phương châm “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ” được duy trì, phát huy hiệu quả trong tổ chức các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư.

1.3. Nội dung và phương thức hoạt động tự quản

Việc thực hiện hoạt động tự quản của thôn được triển khai theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan, tập trung vào các nội dung sau:

(1) Việc tổ chức đề cộng đồng dân cư bàn, quyết định và triển khai các sáng kiến của cộng đồng: trong năm, các thôn đã tổ chức đề cộng đồng dân cư bàn, quyết định và đưa vào tổ chức thực hiện, chủ yếu tập trung vào các nội dung: lắp đặt camera an ninh, hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, chỉnh trang đường giao thông nội bộ, xây dựng tuyến đường hoa, phân loại rác thải tại nguồn.

(2) Việc huy động, quản lý, sử dụng và công khai các khoản đóng góp: các thôn đã chủ động vận động Nhân dân đóng góp tự nguyện bằng tiền, ngày công lao động và hiến đất để thực hiện các công trình phúc lợi chung như lắp đặt camera an ninh, hệ thống chiếu sáng, chỉnh trang đường giao thông ngõ xóm; nguồn lực huy động tại cộng đồng gồm sự đóng góp của Nhân dân là chủ yếu, kết hợp với một phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Việc thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp cơ bản được thực hiện công khai, minh bạch thông qua hội nghị thôn, niêm yết tại nhà văn

hóa và thông tin trên nhóm Zalo cộng đồng dân cư, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân.

(3) Việc xây dựng, sửa đổi và thực hiện hương ước, quy ước: sau sắp xếp thôn, thôn, 17/17 thôn (100%) đã tiến hành rà soát hương ước, quy ước; trong đó 14 thôn mới hình thành từ sáp nhập đã hoàn thành xây dựng lại hương ước, quy ước cho phù hợp với tên gọi, địa giới, quy mô dân cư mới, 03 thôn giữ nguyên tiếp tục rà soát, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình mới.

(4) Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các nội dung do cộng đồng dân cư quyết định: Ban công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tại các thôn duy trì hoạt động giám sát việc thực hiện các công trình, phần việc do cộng đồng dân cư quyết định, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, công khai, minh bạch.

(5) Các hoạt động tự quản khác phù hợp với nhu cầu của cộng đồng: hiện các thôn đang triển khai nhiệm vụ tự quản, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính: vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; hòa giải ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; Tổ công nghệ số cộng đồng, giúp đỡ nhau giảm nghèo.

Nhìn chung, người dân đã chủ động, tích cực tham gia bàn và tự giải quyết các công việc chung của cộng đồng, nhất là các công việc liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thực (vệ sinh môi trường, an ninh trật tự). Tuy nhiên, một số hoạt động có quy mô lớn, liên quan đến đầu tư hạ tầng, kinh phí lớn vẫn còn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí của chính quyền xã.

1.4. Quan hệ phối hợp và điều kiện bảo đảm

Việc phối hợp giữa thôn với UBND xã trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân được duy trì thường xuyên qua các hội nghị thôn, hệ thống truyền thanh cơ sở và nhóm Zalo cộng đồng dân cư. Việc phân định giữa công việc tự quản của cộng đồng dân cư với hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền và nhiệm vụ quản lý nhà nước cơ bản được thực hiện rõ ràng theo quy định.

Hiện nay UBND xã đã giao cho thôn thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật; vận động Nhân dân thực hiện nghĩa vụ; giám sát trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh) và nhiệm vụ khác (rà soát, cập nhật thông tin dân cư; lấy ý kiến Nhân dân; tham gia hòa giải ở cơ sở; tổng hợp báo cáo tình hình Nhân dân).

Về điều kiện bảo đảm: 17/17 thôn có nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng, cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp; kinh phí hoạt động của thôn được bố trí từ ngân sách xã theo quy định song còn hạn hẹp so với khối lượng công việc sau khi mở rộng quy mô. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

bước đầu được triển khai với các mô hình tiêu biểu: nhóm Zalo cộng đồng dân cư tại 17/17 thôn để thông tin, lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh; hệ thống truyền thanh thông minh; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera an ninh giám sát tại các khu vực công cộng, tuyến đường trọng điểm.

2. Các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn

2.1. Khái quát các mô hình đang hoạt động

Toàn xã hiện có 123 mô hình, tổ, nhóm tự quản đang hoạt động tại cộng đồng dân cư thôn, thôn, cụ thể theo lĩnh vực như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục tổng hợp số liệu đính kèm)

Các mô hình được duy trì đồng bộ, hoạt động thường xuyên, hiệu quả, gắn với chức năng, nhiệm vụ của thôn. Các lĩnh vực khác như phát triển kinh tế - giảm nghèo, phòng cháy chữa cháy, an sinh xã hội, văn hóa hiện chủ yếu được lồng ghép trong hoạt động chung của thôn, chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội, chưa hình thành mô hình tự quản độc lập, chuyên biệt; đây là nội dung UBND xã đang tiếp tục rà soát để có phương án củng cố, thành lập mới trong thời gian tới cho phù hợp với địa bàn xã sau sắp xếp.

2.2. Đánh giá mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư

- Nhu cầu và cơ sở hình thành: các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; bảo vệ môi trường và hòa giải ở cơ sở được hình thành xuất phát từ nhu cầu thực tiễn bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Chủ thể thành lập, quản lý, vận hành: do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập (đối với Tổ hòa giải) và công nhận (đối với Tổ tự quản bảo vệ môi trường và an ninh, trật tự) trên cơ sở đề nghị của thôn; trực tiếp do trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp quản lý, điều hành hoạt động.

- Nội dung, phạm vi, phương thức hoạt động: hoạt động thường xuyên, gắn với địa bàn từng thôn; phương thức chủ yếu là tuần tra, canh gác, nắm tình hình, thu gom rác thải, hòa giải trực tiếp tại cơ sở, kết hợp tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật.

- Mức độ tham gia của người dân: đông đảo người dân, nhất là người có uy tín, cựu chiến binh, đoàn viên, hội viên các đoàn thể tích cực tham gia; tỷ lệ hộ gia đình ký cam kết, hưởng ứng các mô hình đạt trên 95%.

- Việc huy động và sử dụng nguồn lực: kinh phí hoạt động của các mô hình chủ yếu từ nguồn hỗ trợ của ngân sách xã theo định mức và một phần đóng góp tự nguyện của Nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị (đèn pin, loa cầm tay, sổ sách...) còn đơn giản, chưa được đầu tư đồng bộ.

- Quan hệ phối hợp với thôn và chính quyền xã: các mô hình hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ, thôn và chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn của công an xã, các phòng, ban chuyên môn của UBND xã; công tác phối hợp, thông tin hai chiều được duy trì thường xuyên.

- Kết quả, hiệu quả, tính bền vững, khả năng nhân rộng: các mô hình đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm số vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp phải chuyển lên cấp xã giải quyết; có tính bền vững, phù hợp để tiếp tục duy trì, nhân rộng và nghiên cứu bổ sung thêm các mô hình tự quản ở lĩnh vực môi trường, an sinh xã hội trong thời gian tới.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động tự quản của thôn, thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã còn một số khó khăn, hạn chế sau:

Một là, sau sắp xếp, quy mô thôn tăng, địa bàn rộng, dân cư đông, gây khó khăn cho việc tổ chức hội nghị toàn thể, lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân bảo đảm đúng quy định về tỷ lệ tham gia; mức độ gắn kết cộng đồng giữa các thôn cũ mới sáp nhập cần thêm thời gian để ổn định.

Hai là, nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động tự quản, mô hình tự quản tại thôn còn hạn chế, chưa tương xứng với khối lượng công việc và quy mô dân số sau sắp xếp; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cộng đồng ở một số thôn chưa được đầu tư đồng bộ.

Ba là, các mô hình tự quản hiện nay chủ yếu tập trung ở ba lĩnh vực an ninh, trật tự; bảo vệ môi trường và hòa giải ở cơ sở, chưa hình thành được nhiều mô hình tự quản chuyên biệt ở các lĩnh vực khác (phòng cháy chữa cháy, an sinh xã hội, phát triển kinh tế...), dẫn đến một số nhu cầu tự quản của cộng đồng dân cư trong đời sống mới chưa được đáp ứng kịp thời.

Bốn là, việc công khai, minh bạch trong huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân tuy đã được thực hiện nhưng công cụ số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, giám sát còn ở mức độ ban đầu, chưa đồng bộ giữa các thôn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư phù hợp với thôn sau sắp xếp và yêu cầu trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực đề xuất, kiến nghị:

1. Quan tâm bố trí, tăng kinh phí hỗ trợ hoạt động tự quản, mô hình tự quản tại thôn; đầu tư nâng cấp nhà văn hóa, trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng, nhất là tại các thôn mới hình thành.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công khai, lấy ý kiến, giám sát hoạt động tự quản và quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, hướng tới đồng bộ nền tảng dùng chung cho tất cả các thôn.

3. Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Bộ Nội vụ xây dựng bộ tiêu chí, mô hình tự quản mẫu phù hợp với địa bàn đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Trên đây là báo cáo, đánh giá về hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn xã Phụ Dực.

Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực trân trọng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Mai văn Dân

PHỤ LỤC TỔNG HỢP SỐ LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Phú dực)

I. HIỆN TRẠNG THÔN SAU SẮP XẾP

T T	Loại hình	Tổng số sau sắp xếp (1) = (2) + (3) + (4)	Bảo đảm tiêu chuẩn (2)	Chưa bảo đảm tiêu chuẩn (3)	Có yếu tố đặc thù (4)	Thôn trên 700 hộ (5)	TDP trên 1.000 hộ (6)	Thuộc ĐVHC cấp xã trọng điểm về quốc phòng (7)	Thuộc ĐVHC cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo (8)	Thôn đặc biệt khó khăn (9)
1	Thôn	10	10	0	0	0	03	Có	0	01
	Tổng cộng	10								

II. SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH SAU SẮP XẾP, KIẾN TOÀN

TT	Chức danh	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Trung cấp	Trình độ khác	Dưới 45 tuổi	Từ 45 đến 60 tuổi	Trên 60 tuổi
1	Tổ trưởng TDP	9	0	3	2	0	6	3	0
2	Bí thư chi bộ TDP	10	0	3	5	0	5	3	2
3	Trưởng ban công tác Mặt trận TDP	9	1	1	2	0	2	5	2

III. SỐ LƯỢNG MÔ HÌNH, TỔ, NHÓM TỰ QUẢN Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ PHÂN THEO LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

TT	Nội dung	Tổng số	Phát triển kinh tế, giảm nghèo	An ninh, trật tự	Bảo vệ môi trường	Phòng cháy, chữa cháy	Văn hóa, nếp sống văn minh	Hòa giải	An sinh xã hội	Lĩnh vực khác
1	Số mô hình, tổ, nhóm tự quản	30	0	10	10	0	0	10	0	0